

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển;

Căn cứ Thông báo số 69/TB-HĐND ngày 04/12/2020 của ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại về phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 12 năm 2020;

Theo nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4234/TTr-STC ngày 16 tháng 10 năm 2020 và Công văn số 5162/STC-QLG&CS ngày 16 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021 khi tổ chức, cá nhân được cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định tại Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác,



sử dụng tài nguyên biển (trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định tại Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

2. Cơ quan quản lý nhà nước, cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển

Mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021 đối với từng nhóm hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường như sau:

| Nhóm | Mức thu tiền sử dụng khu vực biển theo địa bàn (Đồng/ha/năm) | | |
|--------|--|--|-----------------------|
| | Thành phố Nha Trang | Thị xã Ninh Hòa (ngoài phạm vi ranh giới Khu kinh tế Vân Phong), thành phố Cam Ranh, huyện Cam Lâm | Khu Kinh tế Vân Phong |
| Nhóm 1 | 4.000.000 | 4.000.000 | 3.000.000 |
| Nhóm 2 | 5.500.000 | 5.000.000 | 4.000.000 |
| Nhóm 3 | 7.500.000 | 6.000.000 | 5.000.000 |
| Nhóm 4 | 7.500.000 | 6.500.000 | 6.000.000 |
| Nhóm 5 | 7.500.000 | 7.500.000 | 7.500.000 |
| Nhóm 6 | 5.000.000 | 4.000.000 | 4.000.000 |

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời báo cáo phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh để xem xét, giải quyết.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Trưởng ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Quốc hội (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- TT Tỉnh ủy, HĐND,
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- TT Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HB, KN, TL, HL. 56

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng

